ỨNG XỬ CỦA CON DÂU VỚI MẸ CHỒNG TRONG BỐI CẢNH GIA ĐÌNH HIỆN ĐẠI: TIẾP CẬN TỪ GÓC ĐỘ GIÁO DỤC KỸ NĂNG GIA ĐÌNH

Lâm Thanh Bình
Viện Xã hội học và Tâm lý học

Tóm tắt: *Nghiên cứu phân tích ứng xử của con dâu với mẹ chồng trong bối cảnh gia đình hiện đại, từ góc độ giáo dục kỹ năng gia đình. Nghiên cứu sử dụng thang đo Likert 5 mức với 20 biến quan sát, kết hợp phân tích nhân tố khám phá và phỏng vấn sâu. Kết quả cho thấy ứng xử của con dâu nhìn chung nghiêng về hướng chủ động, tích cực (ĐTB = 3,72/5), trong khi ứng xử thụ động, lảng tránh ở mức thấp hơn (ĐTB = 2,54/5). Tuy nhiên, vẫn tồn tại một bộ phận con dâu gặp khó khăn trong giao tiếp, có xu hướng im lặng, né tránh hoặc không chia sẻ suy nghĩ nhằm duy trì hòa khí gia đình. Kết quả định tính cho thấy quan hệ mẹ chồng – con dâu có thể thay đổi theo thời gian và chịu ảnh hưởng của cách thức giao tiếp, thiết lập ranh giới và xử lý bất đồng. Từ đó, nghiên cứu đề xuất tăng cường giáo dục kỹ năng giao tiếp gia đình, giáo dục tiền hôn nhân, kỹ năng giải quyết xung đột, đồng cảm liên thế hệ và thiết lập ranh giới cá nhân; đồng thời thúc đẩy trách nhiệm chia sẻ của các thành viên trong xây dựng quan hệ gia đình bình đẳng, tôn trọng và lành mạnh.*

Từ khóa: *Ứng xử gia đình; mẹ chồng – con dâu; giao tiếp gia đình; kỹ năng gia đình; giáo dục tiền hôn nhân; quan hệ liên thế hệ; kỹ năng giải quyết xung đột.*

DAUGHTER-IN-LAW'S BEHAVIOR TOWARD HER MOTHER-IN-LAW IN THE MODERN FAMILY CONTEXT: A PERSPECTIVE FROM FAMILY SKILLS EDUCATION

Abstract: *This study analyzes the behavior of daughters-in-law toward their mothers-in-law within the context of the modern family, approaching the subject from the perspective of family skills education. The study employs a 5-point Likert scale comprising 20 observed variables, combining exploratory factor analysis with in-depth interviews. The results indicate that the behavior of daughters-in-law generally leans toward being proactive and positive (Mean = 3.72/5), whereas passive or avoidant behaviors are less prevalent (Mean = 2.54/5). However, a segment of daughters-in-law still faces communication difficulties, tending to remain silent, avoid issues, or withhold their thoughts in order to maintain family harmony. Qualitative findings reveal that the mother-in-law/daughter-in-law relationship can evolve over time and is influenced by communication styles, boundary setting, and conflict resolution methods. Consequently, the study proposes enhancing education in family communication, pre-marital skills, conflict resolution, intergenerational empathy, and personal boundary setting, while simultaneously promoting shared responsibility among family members to build relationships based on equality, respect, and healthiness.*

Keywords: *Family behavior; mother-in-law/daughter-in-law; family communication; family skills; pre-marital education; intergenerational relationships; conflict resolution skills.*

Nhận bài: 23/07/2026 Phản biện: 23/08/2026 Duyệt đăng: 26/08/2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Gia đình là một nhóm người cùng cam kết gắn bó; gia đình có quan hệ huyết thống và được xây dựng dựa trên sự bảo đảm của các cam kết pháp lý; các thành viên trong gia đình liên kết với nhau dựa trên giao tiếp; tương tác giữa các thành viên trong gia đình phụ thuộc lẫn nhau cả về tình cảm, kinh tế, trách nhiệm...

Nghiên cứu này xác định gia đình là một nhóm xã hội nhỏ, trong đó các thành viên có quan hệ hôn nhân hoặc huyết thống gắn bó với nhau bởi những giá trị vật chất và tinh thần, tương đối ổn định trong những giai đoạn lịch sử nhất định. Tương tác của các thành viên tạo ra cảm giác về gia đình và tạo nên bản sắc của nhóm. Các mối quan hệ trong gia đình là sự gắn bó chặt chẽ về lòng trung thành và cảm xúc, các cá nhân mang theo những trải nghiệm về lịch sử, hiện tại và tương lai.

Nghiên cứu về ứng xử của mẹ chồng - con dâu ở đây tập trung vào các đặc điểm giao tiếp của họ trong gia đình.

Quan hệ mẹ chồng-con dâu là mối quan hệ giữa các cá nhân được thiết lập trong hôn nhân. Vai trò của hai người phụ nữ này được hình thành và thiết lập một cách chính thức. Vì con dâu lấy con trai của mẹ chồng nên họ trở thành người cùng nhà. Đây là mối quan hệ họ hàng bắt buộc và cần thiết, trong đó mẹ chồng và con dâu đến từ những gia đình khác nhau, có những thói quen, giá trị và niềm tin thường không tương thích với nhau. Lúc đầu, họ chỉ có một điểm chung duy nhất đó là chồng-con trai. Tuy nhiên, theo thời gian, họ bắt đầu thiết lập một số loại quan hệ có thể dễ chịu, bổ ích hoặc thù địch và cạnh tranh. Ứng xử của con dâu với mẹ chồng là một chiều cạnh trong quan hệ mẹ chồng – con dâu.

Quan hệ mẹ chồng – con dâu là mối quan hệ đặc biệt và khá đa dạng trong cách thể hiện cảm xúc. Không những vậy, nó còn tác động tới chất lượng cuộc sống của cả mẹ chồng và con dâu cũng như sự ổn định của gia đình. (Rittenour, C., & Soliz, J., 2009). Theo Fingerman và cộng sự (2012), quan hệ với bố mẹ chồng có thể đóng một vai trò quan trọng trong cuộc sống của con dâu. Mức độ gắn kết của mối quan hệ này lúc ban đầu và những kỳ vọng về nó trong tương lai có thể ảnh hưởng đến mối quan hệ vợ chồng sau này. 240 nam giới và phụ nữ đã kết hôn và mẹ của họ trước 6 đến 8 tháng sau đám cưới đã báo cáo về nhận thức và cảm xúc, hành vi trong quan hệ gia đình này tiết lộ rằng khi các bên tiếp xúc cá nhân và có cảm xúc tích cực trước đám cưới, mối quan hệ sẽ bền chặt hơn sau hôn nhân.

Mức độ mà con dâu đồng cảm với gia đình của mình có thể liên quan đến cách cô ấy nhìn nhận về gia đình chồng mình. Cụ thể, sự đồng nhất chặt chẽ với gia đình xuất thân của con dâu có thể là rào cản khi sống với gia đình chồng. Ngược lại, sự đồng nhất lỏng lẻo với gia đình mẹ đẻ có thể liên quan đến việc sẵn sàng đồng cảm hơn với gia đình chồng. Phần lớn cuộc "đấu tranh" của con dâu gắn liền với sự căng thẳng giữa lòng trung thành với mẹ đẻ và sự gần gũi với mẹ chồng, nên mối quan hệ thực sự giữa con gái và mẹ đẻ có thể là một yếu tố quan trọng trong mối quan hệ hòa thuận với mẹ chồng. Từ đó, Rittenour (2006) cho rằng, sự khuyến khích của mẹ đẻ rất có thể "đánh bại" mọi ảnh hưởng tiêu cực của việc xác định gia đình và mối quan hệ cũng như ý thức chia sẻ bản sắc gia đình với mẹ chồng của con dâu.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Phương pháp nghiên cứu

Để tìm hiểu ứng xử của con dâu với mẹ chồng được thiết kế gồm thang đo với 20 item. Trong đó 8 item phản ánh ứng xử chủ động, tích cực của con dâu với mẹ chồng, 12 item là ứng xử thụ động, lảng tránh của của con dâu với mẹ chồng. Ví dụ: Tôi nói về những chủ đề mà mẹ chồng tôi thích; Tôi không nói những gì mà tôi nghĩ với mẹ chồng…Xác định về ứng xử này qua 5 mức đánh giá tương ứng với 5 mức điểm từ 1 đến 5 điểm. Mức ý nghĩa được thiết kế là: 1: Hoàn toàn không đồng ý, 2: Không đồng ý; 3: Nửa đồng ý, nửa không đồng ý; 4: Tương đối đồng ý và 5: Hoàn toàn đồng ý.

Đo lường ứng xử của con dâu với mẹ chồng, xây dựng theo lý thuyết giao tiếp gồm 2 tiểu thành tố chủ động, tích cực và lảng tránh, thụ động. Kết quả được phân tích trên thang đo likert 5 điểm. Thực hiện phân tích nhân tố khám phá, nghiên cứu lấy hệ số phân tích tới 0.3, kết quả chỉ ra 9 item được gom thành 2 nhân tố của với tổng phương sai trích là 42,49%. Các thành tố biến động giảm số lượng các chỉ báo từ 20 xuống còn 9 ở cả hai nhóm. Sau phân tích nhân tố, nhóm ứng xử chủ động, tích cực từ 8 xuống còn 3; nhóm ứng xử thụ động, lảng tránh từ 12 giảm xuống còn 6. Các nhân tố xuất hiện đồng thời ở cả hai nhóm sẽ bị loại (Bảng1). Tuy nhiên, chỉ số KMO là 0,835 > 0,5, điều này chứng tỏ dữ liệu dùng để phân tích nhân tố là thích hợp. Kết quả kiểm định Barlett's là 473,971 với mức ý nghĩa Sig. = 0.000< 0.05, tức là các biến có tương quan với nhau và thỏa điều kiện phân tích nhân tố. Hệ số tải vào các nhân tố đều lớn hơn 0,5.

Kiểm định độ tin cậy cho kết quả cho thấy tương quan biến – tổng trong các thang, tiểu thang và các thành tố có giá trị thấp nhất là 0,73 và cao nhất là 0,98. Các hệ số tương quan này đều vượt ngưỡng 0,3. Do đó, có thể nói, các biểu hiện/chỉ báo của thang đo đều đảm bảo tính nhất quán của các item trong thang đo.

Ứng xử của con dâu với mẹ chồng được xem xét từ hai chiều cạnh: Ứng xử chủ động, tích cực của con dâu và Ứng xử thụ động, lảng tránh của con dâu

Phân tích định tính

Dữ liệu phỏng vấn sâu được trích xuất theo chủ đề, chúng được sử dụng nhằm giải thích thêm cho những phát hiện từ dữ liệu định lượng. Một số chủ đề được quan tâm trong nghiên cứu này: ứng xử của con dâu với mẹ chồng qua cảm nhận của con dâu.

2.2.Ứng xử của mẹ chồng – con dâu theo cảm nhận của con dâu – Kết quả tổng thể

Quan sát các tham số thống kê trong Bảng 1 dưới đây có thể thấy, về mặt tổng thể, con dâu ứng xử với mẹ chồng theo hướng hội tụ nhiều hơn là phân kỳ. Điểm trung bình ở khía cạnh chủ động, tích cực ĐTB= 3,71/5 và ứng xử lảng tránh, thụ động ĐTB= 2,54/5 là minh chứng cho nhận định vừa nêu. Điểm trung vị của cả hai khía cạnh đều gần tới điểm trung bình của thang và độ lệch chuẩn <1 (ĐLC = 0,964 và 0,552) cho thấy ý kiến trả lời khá tập trung.

Bảng 1: Các tham số thống kê mô tả ứng xử của con dâu với mẹ chồng

Các tham số	Ứng xử lảng tránh, thụ động của con dâu với mẹ chồng	Ứng xử chủ động, tích cực của con dâu với mẹ chồng
Trung bình	2,54	3,71
Trung vị	2,33	3,67
Độ lệch chuẩn	0,964	0,552
Độ nghiêng	0,53	-0,03
Tối thiểu	1	2,33
Tối đa	5	5

Quan sát thêm số liệu hiển thị ở biểu đồ 1, chúng tôi nhận thấy đồ thị có đường cong phân phối hình chuông úp, có đỉnh nhọn và thấp dần về hai bên. Cụ thể, ở đồ thị biểu thị khía cạnh ứng xử chủ động, tích cực của con dâu với mẹ chồng, có hình chuông úp, giá trị sk = -0,03>-1 (nằm trong khoảng -1 đến 1 nên đây là phân phối chuẩn. Kết quả này cho thấy, phần lớn ý kiến của người trả lời nằm ở điểm trung bình, các ý kiến xa điểm trung bình sẽ giảm đều dần xuống hai phía.

Ở đồ thị biểu thị kết quả kiểu ứng xử lảng tránh, thụ động của con dâu, chúng ta cũng nhìn thấy đường cong hình quả chuông úp, giá trị sk= 0, 53<1 (nằm trong khoảng -1 đến 1) chứng tỏ đây là phân phối chuẩn. Tuy nhiên, hình chuông úp này không cân xứng về độ dốc xuống hai bên, theo quan sát thì độ dốc bên trái nhỉnh hơn bên phải, độ nhọn của đỉnh chuông cũng tù hơn.

Biểu đồ 1: Phân phối điểm ứng xử của con dâu với mẹ chồng

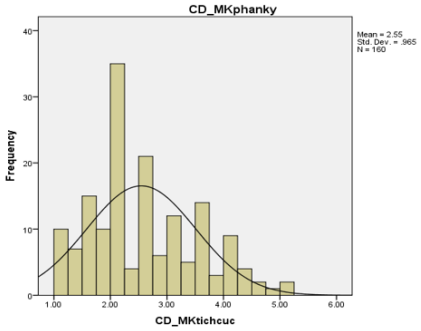

Ứng xử không tích cực của con dâu với mẹ chồng

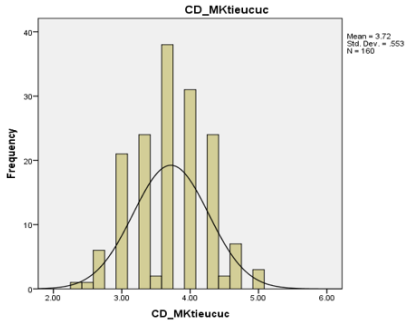

Ứng xử tích cực của con dâu với mẹ chồng

Xem xét các giá trị hiển thị trong Bảng 2 dưới đây có thể cho thấy biểu hiện cụ thể của mối quan hệ mẹ chồng – con dâu qua ứng xử của con dâu với mẹ chồng.

2.3. Mô tả cụ thể về ứng xử mẹ chồng – con dâu qua cảm nhận của con dâu

Trong Bảng 2, hiển thị ĐTB chung = 3,72/5, điểm trung bình của các item trong thang đều ở mức trung bình tiệm cận mức điểm 4/5. Tỷ lệ điểm lựa chọn mức 4 và 5 điểm chiếm đa số (>60%) trong mẫu ở tất cả các item trong thang. Kết quả này phản ánh lối ứng xử chủ động, tích cực của con dâu theo hướng hội tụ khá rõ nét.

Ở kiểu ứng xử thụ động, lảng tránh, kết quả cũng khá tương đồng. Đa số con dâu trong mẫu đều không ưu tiên cho những cách cư xử né tránh, tiêu cực với mẹ chồng của mình. Tuy nhiên, số liệu cũng phần nào chỉ rõ có một bộ phận con dâu gặp khó khăn trong ứng xử với mẹ chồng. Gần 30% số con dâu trong mẫu báo cáo họ "không biết phải nói gì với mẹ chồng". Trong các mối quan hệ, khi một bên nói rằng họ không biết phải nói gì với bên còn lại thì có thể họ đang ngại ngùng, họ sợ nói sai sẽ mất lòng người đối diện, cũng có thể họ cảm thấy có khoảng cách, không có cùng chủ đề quan tâm, không có tiếng nói chung và có thể quan hệ đó đang lạnh nhạt. Một tỷ lệ tương đương (31,7%) các cô con dâu cho biết bản thân "ngậm bồ hòn làm ngọt" trong giao tiếp với mẹ chồng của mình. Những người con dâu thay vì chọn "nói những chuyện mẹ chồng không thích" thì họ chọn cách "tránh nói chuyện với mẹ chồng" để

giữ hòa khí cho quan hệ này. Mặc dù vậy, nhưng hơn một nửa (58,8%) và 19,4% số con dâu báo cáo họ không hoặc nửa muốn nửa không muốn "rời xa mẹ chồng". Rõ ràng, thay vì quyết liệt rời bỏ mối quan hệ có nhiều "khó khăn" cho bản thân, con dâu lại chọn "né tránh": "không ai chĩa mồm sâu vào chuyện của ai" (PVS, 43 tuổi, sống chung) hoặc chọn chiến thuật thích nghi theo cách "chị bắt đầu biết điều gì nên nói, điều gì nên tránh, lúc nào nên im" (PVS, 33 tuổi, sống chung) quan hệ này.

Bảng 2: Thực trạng ứng xử của con dâu với mẹ chồng

Phát biểu	1	2	3	4	5	ĐTB	ĐLC
1.Tôi khen mẹ chồng trong gia đình	1,9	7,0	25,9	56,3	8,9	3,63	0,817
2.Tôi chu đáo với mẹ chồng		5,1	33,1	46,5	15,3	3,72	0,783
3.Tôi an ủi mẹ chồng khi bà buồn	2,6	6,4	18,6	51,9	20,5	3,81	0,921
ĐTB ứng xử tích cực của con dâu với mẹ chồng						3,72	0,552
4.Tôi không biết phải nói gì với mẹ chồng	11,4	32,3	29,1	20,3	7,0	2,79	1,106
5.Tôi muốn rời xa mẹ chồng	12,5	46,3	19,4	11,9	10,0	2,61	1,155
6.Tôi nói về những chủ đề mà mẹ chồng không thích	20,6	43,1	15,0	9,4	11,9	2,49	1,334
7.Tôi ngậm bồ hòn làm ngọt với mẹ chồng	29,1	28,5	10,8	24,1	7,6	2,53	1,334
8.Tôi tránh nói chuyện với mẹ chồng	28,1	38,8	10,0	15,6	7,5	2,36	1,251
9.Tôi không nói những gì tôi nghĩ với mẹ chồng	22,9	38,2	16,6	13,4	8,9	2,47	1,233
ĐTB ứng xử không tích cực của con dâu với mẹ chồng						2,54	0,964

Ghi chú: 1. Hoàn toàn không đồng ý; 2. Không đồng ý; 3. Nửa đồng ý nửa không đồng ý; 4. Đồng ý; 5. Hoàn toàn đồng ý

Dữ liệu định tính cho thấy, không phải ngay từ đầu các mối quan hệ này đã "nhạt" như vậy, nó thực sự thay đổi theo thời gian chung sống. Theo thời gian, họ trở nên xa cách thậm chí "*nhưng để nói là thân thiết thì không. Trong lòng thì không có sự kết nối thực sự"* (PVS, 33 tuổi, sống chung)

"Trước kia chị là người hay nói, hay đúng hơn là nói nhiều í em, vui vẻ, dễ mở lòng. Sau 14 năm, chị thu mình lại. Đi làm là lúc chị được tự do nhất, được là chính mình em ạ. Về nhà là lại đeo "mặt nạ". Chị sợ nhất là những buổi tối ngồi ăn cơm, không khí im lặng, mỗi người nhìn vào bát. Chỉ nghe tiếng muỗng chạm bát… và trong đầu thì có hàng ngàn câu muốn nói mà không thể" (PVS, 42 tuổi, sống chung)

Trong ứng xử của con dâu với mẹ chồng mặc dù vẫn có những cách cư xử "thiếu lửa" nhưng về đại thể, những người con dâu vẫn thể hiện xu hướng ứng xử hội tụ nhiều hơn phân kỳ. Đa số họ vẫn muốn xây dựng mối quan hệ tốt đẹp với mẹ chồng trong gia đình, bởi bản thân con dâu "mặc định chị là người giữ hòa khí cho cả gia đình" (PVS, 43 tuổi, sống chung)

2.4. Hàm ý giáo dục từ ứng xử của con dâu với mẹ chồng

Kết quả nghiên cứu cho thấy ứng xử của con dâu với mẹ chồng nhìn chung nghiêng về hướng chủ động, tích cực, song vẫn tồn tại những biểu hiện thụ động, né tránh và khó khăn trong giao tiếp. Phát hiện này gợi mở một số hàm ý quan trọng đối với giáo dục gia đình và giáo dục kỹ năng ứng xử trong đời sống hôn nhân.

Trước hết, cần tăng cường giáo dục kỹ năng giao tiếp và ứng xử trong gia đình cho thanh niên, sinh viên và các cặp vợ chồng trẻ. Giáo dục không nên chỉ tập trung vào kiến thức về hôn nhân mà cần trang bị khả năng lắng nghe, chia sẻ cảm xúc, lựa chọn chủ đề giao tiếp, kiểm soát cảm xúc và giải quyết bất đồng một cách phù hợp. Đặc biệt, người trẻ cần được chuẩn bị tâm thế rằng quan hệ với gia đình bên chồng/bên vợ là một dạng quan hệ mới, đòi hỏi sự thích nghi và xây dựng từng bước.

Thứ hai, cần đưa nội dung giáo dục về ranh giới cá nhân và trách nhiệm trong gia đình vào các chương trình giáo dục tiền hôn nhân và tư vấn gia đình. Kết quả nghiên cứu cho thấy né tránh đôi khi được con dâu sử dụng như một chiến lược để duy trì hòa khí. Tuy nhiên, nếu kéo dài, sự im lặng và không chia sẻ có thể làm gia tăng khoảng cách tình cảm. Vì vậy, giáo dục cần hướng cá nhân đến cách thiết lập ranh giới phù hợp nhưng vẫn duy trì sự tôn trọng, thay vì lựa chọn đối đầu hoặc hoàn toàn né tránh.

Thứ ba, giáo dục gia đình cần được nhìn nhận theo hướng hai chiều, không chỉ giáo dục con dâu mà cả mẹ chồng và các thành viên khác trong gia đình. Mẹ chồng cần được trang bị nhận thức về quyền tự chủ của gia đình trẻ, tôn trọng cách nuôi dạy con, cách tổ chức đời sống và các quyết định riêng của con dâu – con trai. Trong khi đó, con dâu cần hiểu và tôn trọng kinh nghiệm, tuổi tác và vị trí của mẹ chồng trong gia đình. Người chồng giữ vai trò kết nối, điều hòa và hỗ trợ thiết lập những nguyên tắc giao tiếp phù hợp giữa hai bên.

Thứ tư, các cơ sở giáo dục đại học có thể tăng cường giáo dục kỹ năng sống, giáo dục hôn nhân và gia đình cho sinh viên thông qua các chuyên đề, tọa đàm, tình huống mô phỏng hoặc hoạt động trải nghiệm. Những tình huống như bất đồng trong việc chăm sóc con cái, phân chia công việc gia đình, cách góp ý của mẹ chồng hoặc cách phản hồi của con dâu có thể được sử dụng như những tình huống giáo dục nhằm phát triển năng lực giao tiếp, đồng cảm và giải quyết xung đột.

Cuối cùng, kết quả nghiên cứu cho thấy giáo dục về quan hệ gia đình cần chuyển từ việc nhấn mạnh các chuẩn mực "con dâu phải biết điều" sang cách tiếp cận tôn trọng lẫn nhau, bình đẳng và cùng xây dựng quan hệ. Một mối quan hệ mẹ chồng – con dâu lành mạnh không chỉ phụ thuộc vào sự điều chỉnh của con dâu mà cần sự tham gia và trách nhiệm của tất cả các thành viên. Do đó, giáo dục gia đình cần hướng tới hình thành văn hóa giao tiếp tích cực, trong đó sự tôn trọng, lắng nghe, đồng cảm và tôn trọng ranh giới cá nhân trở thành những nguyên tắc nền tảng.

III. KẾT LUẬN

Nghiên cứu cho thấy ứng xử của con dâu với mẹ chồng có sự đan xen giữa chủ động, tích cực và thụ động, né tránh, trong đó khuynh hướng chủ động, tích cực chiếm ưu thế. Phần lớn con dâu vẫn có mong muốn duy trì và xây dựng quan hệ tốt đẹp với mẹ chồng, đồng thời sử dụng sự điều chỉnh và thích nghi như một cách thức duy trì hòa khí gia đình. Tuy nhiên, những biểu hiện như không biết phải nói gì, không thể chia sẻ suy nghĩ, tránh giao tiếp hoặc "ngậm bồ hòn làm ngọt" cho thấy vẫn tồn tại những khoảng cách nhất định trong giao tiếp giữa hai thế hệ phụ nữ.

Kết quả định tính cũng cho thấy quan hệ mẹ chồng – con dâu có thể thay đổi theo thời gian và chịu ảnh hưởng đáng kể từ cách thức các bên giao tiếp, thiết lập ranh giới và xử lý bất đồng. Đặc biệt, sự can thiệp quá mức vào đời sống của gia đình trẻ, việc tác động đến vai trò làm vợ, làm mẹ của con dâu hoặc can thiệp vào việc nuôi dạy con cái có thể trở thành nguồn gây căng thẳng và làm suy giảm chất lượng quan hệ.

Từ góc độ giáo dục, nghiên cứu cho thấy cần quan tâm nhiều hơn đến giáo dục kỹ năng giao tiếp gia đình, giáo dục tiền hôn nhân, kỹ năng giải quyết xung đột và năng lực thiết lập ranh giới trong các mối quan hệ liên thế hệ. Nội dung giáo dục cần được triển khai theo hướng hai chiều, hướng tới cả con dâu, mẹ chồng, người chồng và các thành viên liên quan. Thay vì đặt trách nhiệm duy trì hòa khí chủ yếu lên con dâu, cần hình thành nhận thức về trách nhiệm chia sẻ của tất cả các thành viên trong gia đình.

Đối với các cơ sở giáo dục, đặc biệt là giáo dục đại học, việc đưa những nội dung về giao tiếp gia đình, văn hóa ứng xử, bình đẳng trong gia đình, đồng cảm liên thế hệ và giải quyết bất đồng vào giáo dục kỹ năng sống có thể góp phần chuẩn bị cho người trẻ năng lực thích ứng với đời sống hôn nhân và gia đình. Qua đó, giáo dục không chỉ giúp cá nhân biết "ứng xử đúng" mà quan trọng hơn là biết giao tiếp có trách nhiệm, tôn trọng sự khác biệt và cùng xây dựng các mối quan hệ gia đình lành mạnh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Fingerman, K. L., Gilligan, M., VanderDrift, L., & Pitzer, L. (2012). In-law relationships before and after marriage: Husbands, wives, and their mothers-in-law. Research in Human Development, 9(2), 106-125.

Rittenour, C., & Soliz, J. (2009). Communicative and relational dimensions of shared family identity and relational intentions in mother-in-law/daughter-in-law relationships: Developing a conceptual model for mother-in-law/daughter-in-law research. Western Journal of Communication, 73(1), 67-90.

Rittenour, C. (2012). Daughter-in-law standards for mother-in-law communication: Associations with daughter-in-law perceptions of relational satisfaction and shared family identity. Journal of Family Communication, 12(2), 93-110.